

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34** /2018/HS-ST

Ngày: 22.8.2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tý ;

2. Ông Lý Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2018/QĐXSST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Lê Minh H**, sinh ngày 09/12/1987. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: phường X, quận N, thành phố C. Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn H(chết) và bà Lý Thị G (sống); Bị cáo có 03 anh, chị, bản thân chưa vợ con;

Tiền án: chưa, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 30/03/2018 tại nhà Tạm giữ Công an quận B, thành phố C.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Quang K**, sinh ngày 23/12/1987. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: phường A, quận N, thành phố C. Nghề nghiệp: không. trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Kim Q, sinh năm 1960 (sống) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959 (sống); Bị cáo có 01 người em sinh năm 1992, bản thân chưa vợ con;

Tiền sự: chưa; Tiền án: có 03 tiền án:

+ Bản án số 66/2010/HSST ngày 22/4/2010, bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 27/02/2012 chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tích).

+ Bản án số 119/2012/HSST ngày 04/12/2012 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 21/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tích).

+ Bản án số 191/2016/HSST ngày 29/8/2016, bị bị Tòa án nhân quận N xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 17/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 31/03/2018 tại nhà Tạm giữ Công an quận B, thành phố C.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **NGƯỜI BI HẠI:** Ông T, sinh năm 1970. Địa chỉ: phường T, quận B, thành phố C (*vắng mặt*).

- **NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:**

1. Ông Phạm Hồng K, sinh năm 1990. Địa chỉ công tác: Công an phường T, quận B thành phố C (*vắng mặt*)

2. Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1986. Địa chỉ: phường B, quận B, thành phố C (*vắng mặt*).

3. Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1976. Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố C (*vắng mặt*).

4. Ông Lê Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: phường X, quận N, thành phố C (*có mặt*).

5. Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1969. Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố C (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 30/03/2018, Lê Minh H, điều khiển xe mô tô mang biển số 65H7-9653 đến rủ Trần Quang K đi trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, K đồng ý. Khi đi H chuẩn bị sẵn trong cốp xe 01 cây cờ lê số 13, 01 cây kéo bằng kim loại. H chở K đi từ đường C, quận N lên hướng quận B tìm tài sản để trộm cắp. Khi vừa qua cầu Trà Nóc, đối diện nhà khu vực 2, phường T, quận B, thành phố C thì phát hiện 01 xe ô tô tải mang biển kiểm soát 65C-003.50 do anh T đang đỗ trên đường, không ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy của xe này. H cho xe đậu cặp bên hông phải ô tô để K cảnh giới, còn H lấy kéo, cờ lê xuống mở và lấy trộm 01 bình ắc quy mang ra để lên gara xe cho K giữ, H tiếp tục mở được bình ắc quy thứ 2 mang lên xe ngồi phía sau để K chở đi thì cùng lúc cả hai bị lực lượng Công an phường T tuần tra phát hiện, nên K điều khiển xe chở H tẩu thoát về hướng đường Nguyễn Chí Thanh ra Quốc Lộ 91B, nhưng vẫn bị truy đuổi. Khi đến cầu Bình Thủy 3 thì H ném 01 bình ắc quy về phía lực lượng Công an, khi bị truy đuổi đến trước Ban Chỉ huy quân sự quận B thuộc khu vực B, phường L, quận B, thành phố C thì cả hai bị ép xe ngã xuống đường. H bị bắt giữ, còn K chạy thoát. Trong lúc bị khống chế H dùng kéo mang theo tấn công chống trả làm đồng chí cảnh sát khu vực phường T là Phạm Hồng K bị thương ở tay phải. K sau khi chạy thoát, do xe bị rút biển số khi bị ngã nên K đã dùng biển kiểm soát 65F1-2492 nhặt được trước đó vài ngày gắn lên xe đang điều khiển và đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, K đến Công an thành phố C đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bình ắc quy cùng loại hiệu Đồng Nai loại 12V-90Ah N70; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 16cm, bản rộng 1cm (loại dùng trong y tế); 01 biển kiểm soát 65H7-9653; 01 xe mô tô màu xanh nhót, kiểu dáng Trung Quốc có gắn biển kiểm soát 65F1-2492; 01 cái áo bằng vải sọc caro màu nâu xám loại tay dài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/BKL-HĐĐG ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận B kết luận 02 bình ắc quy cùng loại hiệu Đồng Nai loại 12V-90Ah N70 trị giá 2.200.000 đồng.

Ngày 17/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã trả lại cho người bị hại anh T 02 bình ắc quy theo Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 17/5/2018. Anh T đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì về dân sự đối với 02 bị cáo.

Đối với đồng chí Phạm Hồng K bị thương ở tay phải khi truy đuổi đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường thương tích nên không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô mang biển số 65H7-9653, xe này do Nguyễn Hoàng G đứng tên sở hữu. Năm 2017 mẹ Giang là bà Nguyễn Thị H bán xe này cho bà Lê Thị Kim C, bà C bán lại Lê Văn H (anh ruột của bị cáo H). Việc H dùng xe để đi trộm cắp thì Hoàng không biết được nên không xử lý. Đối với biển kiểm soát 65F1-2492, qua xác minh thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Hoàng O, chị O khai đánh rơi mất khoảng tháng 5/2017 và có yêu cầu được nhận lại.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSBT ngày 25/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Trần Quang K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Minh H, Trần Quang K thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B trình bày lời luận tội giữ quan điểm truy tố các bị cáo H và K theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H mức án từ 05 đến 06 năm tù, bị cáo K mức án từ 04 đến 05 năm tù. Giao trả xe mô tô biển số 65H7-9653 cho ông Lê Văn H; giao trả biển số xe 65F1-2492 cho bà Nguyễn Thị Hoàng O. Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo và 01 cái áo bằng vải. Công nhận việc giao trả cho người bị hại tài sản bị trộm cắp được thu hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân đều bị xử lý theo

quy định của pháp luật. Các bị cáo Lê Minh H, Trần Quang K đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 bình ắc quy của ông T là đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của cá nhân.

Xét tính chất và hành vi mà các bị cáo thực hiện là mang tính lén lút, lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở thì lấy trộm và đem bán để tiêu xài cá nhân. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt sau khi giám định tại Biên bản định giá tài sản số 11/BB-HĐĐG ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận B xác định giá trị là 2.200.000đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố các bị cáo H và K có hành vi và lý lịch nêu trên về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

Xét về nhân thân thì các bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật gần như là liên tục, các bị cáo đã từng chấp hành án, cải tạo nhiều lần nhưng không sửa đổi, rèn luyện để thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục ăn chơi, muốn có tiền tiêu xài mà không phí sức lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại bán lấy tiền tiêu xài, mua ma túy để sử dụng. Do đó, để có tác dụng răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, xét vai trò của các bị cáo cho thấy Lê Minh H có vai trò chủ mưu, K xướng rử rề K phạm tội và trong quá trình bị truy đuổi H là người có hành vi chống trả lực lượng thực thi pháp luật, thể hiện thái độ xem thường và thách thức pháp luật nên H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo K.

Bị cáo K là người hưởng ứng và giúp sức để trộm cắp, đồng thời là người chở H tẩu thoát, bị cáo K từng bị xét xử kết án nhiều lần, chưa được xóa án tích nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là chính xác.

Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra cũng như xét xử hôm nay bị cáo thành khẩn nhận tội, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như thừa nhận hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi giao trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử cũng xem xét khi áp dụng mức hình phạt dành cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu nào khác, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần giao trả xe mô tô cho ông Lê Văn H và giao trả biển số xe 65F1-2492 cho bà Nguyễn Thị Hoàng O

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 điều 173, điều 38, điểm h,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Minh H.

- Điểm g khoản 2 điều 173, điều 38, điểm h,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Quang K.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố:

Lê Minh H, Trần Quang K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Xử phạt:

Lê Minh H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 30/3/2018.

Trần Quang K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 31/3/2018.

*Xử lý tang vật:

Giao trả cho ông Lê Văn H xe mô tô biển số 65H7-9653, có số máy VTTAVJL1P52FMHA02434, số khung VAVDCH084AV002434.

Giao trả biển số 65F1-2492 cho bà Nguyễn Thị Hoàng O

Tịch thu tiêu hủy 01(một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 16cm, bản rộng 1cm (loại dùng trong y tế) và 01(một) cái áo bằng vải sọc caro màu nâu xám loại tay dài.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H, bị cáo K mỗi người phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, người liên quan có mặt được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để xin Toà án nhân dân thành phố C xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy, TPCT;
- CQ THADS Q. Bình Thủy, TPCT;
- CA Q. Bình Thủy, TPCT;
- NTG CAQ. Bình Thủy;
- TAND TPCT;
- Sở Tư pháp TPCT;
- VKSND TPCT;
- Lưu (hs, Vp. Ltda).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ánh